

Số: 52 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025  
nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/HQ15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của  
Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách  
nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 3224/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 531/BC-  
HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân  
dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025,  
nguồn vốn ngân sách địa phương với các nội dung sau:

1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

a) Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; các mục  
tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

b) Tuân thủ theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà  
nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14



ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 41/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, tránh lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, phù hợp với quy hoạch, đáp ứng yêu cầu phát triển. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Bố trí đủ vốn để thu hồi số vốn ứng trước nguồn ngân sách nhà nước.

đ) Bố trí vốn hỗ trợ cho các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; Hỗ trợ xây dựng hạ tầng các dự án phục vụ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

e) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA; các dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

f) Bố trí đủ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

g) Bố trí cho các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh.

h) Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Danh mục và phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương là 4.431.400 triệu đồng, trong đó:

a) Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước, tổng kế hoạch vốn phân bổ: 3.436.400 triệu đồng, cụ thể:

- Để dự phòng 10%: 343.640 triệu đồng.

- Bổ sung cân đối ngân sách các huyện, thành phố: 927.828 triệu đồng. Các huyện, thành phố phân bổ để thực hiện các dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực do cấp huyện, thành phố quản lý.

- Ngân sách tỉnh: 2.164.932 triệu đồng, bao gồm:



+ Bổ trí đủ nhu cầu 24.783 triệu đồng để thu hồi vốn ứng trước vốn ngân sách địa phương đối với 05 dự án.

+ Bổ trí 133.650 triệu đồng cho các dự án được phê duyệt quyết toán trong giai đoạn 2021-2025.

+ Bổ trí đủ nhu cầu 104.249 triệu đồng đối ứng các dự án ODA.

+ Bổ trí đủ nhu cầu 35.410 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh.

+ Bổ trí đủ nhu cầu 668.906 triệu đồng để thực hiện 33 dự án hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

+ Bổ trí 502.671 triệu đồng để thực hiện các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025.

+ Bổ trí 695.263 triệu đồng để thực hiện các chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm vụ khác chưa được quyết định danh mục đầu tư chi tiết.

b) Vốn thu từ xổ số kiến thiết, tổng kế hoạch vốn phân bổ là: 135.000 triệu đồng, cụ thể:

- Bổ trí 81.000 triệu đồng để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và lĩnh vực y tế.

- Bổ trí 13.500 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Bổ trí 40.500 triệu đồng cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Vốn từ nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025, tổng kế hoạch vốn phân bổ 860.000 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn ngân sách tỉnh 256.027 triệu đồng.

- Vốn ngân sách huyện, thành phố 603.973 triệu đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục 01, 02, 03 kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện.

Đối với các nhiệm vụ chưa được cấp có thẩm quyền quyết định danh mục đầu tư chi tiết, UBND tỉnh sớm trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện thủ tục đầu tư để phân bổ chi tiết và triển khai thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH****Giàng Páo Mỹ**



## Phụ lục 01



## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: **52** /NQ-HĐND ngày **14** tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

**ĐVT: Triệu đồng**

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhu cầu sau năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>1.610.919</b>	<b>4.431.400</b>		
<b>A</b>	<b>NGUỒN CHI XDCB TẬP TRUNG VỐN TRONG NƯỚC</b>			<b>1.570.458</b>	<b>3.436.400</b>		
<b>I</b>	<b>Dự phòng (10%)</b>				<b>343.640</b>		
<b>II</b>	<b>Cân đối ngân sách các huyện, thành phố</b>				<b>927.828</b>		Bổ sung ngân sách huyện, thành phố
1	Thành phố Lai Châu				102.954		
2	Huyện Tam Đường				106.675		
3	Huyện Phong Thổ				140.167		
4	Huyện Sin Hồ				147.609		
5	Huyện Mường Tè				135.205		
6	Huyện Than Uyên				107.916		
7	Huyện Tân Uyên				94.271		
8	Huyện Nậm Nhùn				93.031		
<b>III</b>	<b>Các dự án ngân sách tỉnh quản lý</b>			<b>1.570.458</b>	<b>2.164.932</b>		
(1)	<b>Thu hồi vốn ứng trước.</b>			<b>24.783</b>	<b>24.783</b>		Danh mục chi tiết tại Phụ lục 02
(2)	<b>Vốn bố trí cho các dự án sau Quyết toán</b>			<b>133.650</b>	<b>133.650</b>		Phân bổ chi tiết hàng năm theo các quyết định phê duyệt quyết toán
(3)	<b>Đối ứng các dự án ODA</b>			<b>104.249</b>	<b>104.249</b>		
3.1	Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn ngân hàng thế giới			8.016	8.016		
3.2	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn			6.200	6.200		
3.3	Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai			90.033	90.033		
(4)	<b>Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050</b>	1394/30.9.20	<b>40.410</b>	<b>35.410</b>	<b>35.410</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	
(5)	<b>Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>		<b>1.609.885</b>	<b>694.656</b>	<b>668.906</b>		
a	<b>Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành</b>		<b>204.505</b>	<b>70.555</b>	<b>70.555</b>		
1	Nâng cấp đường Pa Ủ Hà Xi xã Pa Ủ huyện Mường Tè	50/31.3.2016	23.000	10.166	10.166	Ban QL công trình dự án PTKT-XH huyện Mường Tè	Tăng thu CCTL 2014
2	Đường giao thông nông thôn từ Trung tâm xã Nậm Manh đến bản Nậm Nàn	54/31.3.2016	28.000	6.329	6.329	Ban QLDA các công trình XDCB huyện Nậm Nhùn	
3	Thuỷ lợi Nậm Xe xã Nậm Xe	1299/30.10.13; 1251/30.10.15	53.505	8.505	8.505	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
4	Đường đến trung tâm xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ	1243/25.10.12	13.000	1.165	1.165	Ban QLDA huyện Phong Thổ	



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhu cầu sau năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
5	Tuyến kè chống xói lở bảo vệ bờ suối Na Mu Chi Hồ khu vực mốc số 72 (2)	639/30.6.2015	38.000	25.937	25.937	Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	Dự phòng NSTW 2016
6	Kè chống xói, lở bảo vệ bờ sông biên giới khu vực hạ lưu mốc 68(2)	456/13.5.2014	49.000	18.453	18.453	Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	Dự phòng NSTW 2016; lũy kế kế hoạch vốn đến năm 2020 bao gồm cả số ứng trước NSDP 20 tỷ
<b>b</b>	<b>Bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2021</b>		<b>110.980</b>	<b>42.796</b>	<b>42.796</b>		
1	Trụ sở xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn	1191/30.9.19	8.000	3.000	3.000	Ban QLDA các công trình XDCB huyện Nậm Nhùn	
2	Trạm kiểm soát liên ngành Mù Cà, huyện Mường Tè	1412/31.10.19	5.000	2.934	2.934	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	
3	Cấp nước sinh hoạt xã Mù Sang huyện Phong Thổ	1394/29.10.19	12.500	4.338	4.338	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
4	Cấp nước sinh hoạt xã Vàng Ma Chải huyện Phong Thổ	1393/29.10.19	13.500	5.059	5.059	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
5	Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất, Thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, tuyến số 3 và tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch tuynen cũ)	56/31.3.2016	14.500	6.500	6.500	Ban QLDA thành phố Lai Châu	
6	Hạ tầng kỹ thuật và cải tạo mặt bằng bán văn hóa xã Mường So	57/31.3.2016	14.980	3.180	3.180	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
7	Trần liên hợp + đường nội đồng bản Phường - Bản Nà Mả - Bản Nà Ban xã Hua Nà huyện Than Uyên	49/31.3.2016	8.500	3.900	3.900	Ban QLDA ĐTXD huyện Than Uyên	
8	Đường ra khu sản xuất tập trung bản Cấn Cầu xã Sùng Phài và bản Lở Thàng 1,2 xã Thèn Sìn	1556/07.12.17	14.000	9.000	9.000	Ban QLDA huyện Tam Đường	
9	Sắp xếp dân cư bản Nậm Cây, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn	1320/27.10.17	20.000	4.885	4.885	Ban QLDA các công trình XDCB huyện Nậm Nhùn	
<b>c</b>	<b>Bố trí cho các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2021</b>		<b>1.294.400</b>	<b>581.305</b>	<b>555.555</b>		
1	Đường quảng trường và Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn (giai đoạn II), huyện Nậm Nhùn	141/31.10.16	200.000	71.839	71.839		
	Trong đó:						
-	Đường Quảng trường (Bao gồm cả cầu Nậm Bắc)		120.000	17.839	17.839	Ban QLDA ĐTXD Các CT Giao thông	
-	Hạ tầng kỹ thuật khu giáo dục, y tế, thương mại - dịch vụ và dân cư thị trấn Nậm Nhùn		80.000	54.000	54.000	Ban QLDA các công trình XDCB huyện Nậm Nhùn	
2	Nâng cấp Đường Nậm Xe - Suối Lĩn Hồ, huyện Phong Thổ	134/31.10.16	100.000	38.293	38.293	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
3	Đường TT xã Hồ Mít - Suối Lĩn A- Bản Lầu - Bản Thào A - Thào B - K2, Tân Uyên	136/31.10.16	100.000	56.247	56.247	Ban QLDA xây dựng cơ bản và HTBT di dân TĐC huyện Tân Uyên	
4	Nâng cấp đường QL32 - Tre Bó - Sang Ngà - Bản Mường huyện Than Uyên	137/31.10.16	80.000	21.625	21.625	Ban QLDA ĐTXD huyện Than Uyên	
5	Hạ tầng thiết yếu của các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	143/31.10.16	65.000	8.063	8.063	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	
6	Hệ thống thoát nước thành phố Lai Châu	135/31.10.16	90.000	25.220	25.220	Ban QLDA thành phố Lai Châu	
7	Đường Hồ Thầu - Bình Lư huyện Tam Đường	138/31.10.16	115.000	70.220	70.220	Ban QLDA huyện Tam Đường	
8	Hạ tầng khu du lịch cao nguyên Sìn Hồ (giai đoạn I), huyện Sìn Hồ	145/31.10.16	90.000	51.625	51.625	Ban QLDA ĐTXD huyện Sìn Hồ	





TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhu cầu sau năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
9	Đường từ đồng trạm biên phòng ra mốc quốc giới phục vụ cho việc tuần tra bảo vệ mốc, huyện Phong Thổ	147/31.10.16	100.000	71.488	71.488	Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	
10	Đường Ngải Chồ - Nậm Chăng - Nậm Pê huyện Sin Hồ	1003/18.9.13	54.000	24.200	24.200	Ban QLDA ĐTXD huyện Sin Hồ	
11	Trụ sở công an phường Quyết Tiến TP Lai Châu	1362/24.10.19	5.000	4.000	4.000	Công an tỉnh	
12	Xây dựng dự án doanh trại Trung đoàn 880 (giai đoạn II)	1400/31.10.19	25.000	22.422	22.422	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
13	Trường quân sự địa phương (giai đoạn IV)	1399/31.10.19	15.000	13.000	13.000	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
14	Cơ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị phục vụ giám định Tư pháp công lập (Phòng Kỹ thuật hình sự - CA tỉnh Lai Châu)	953/16.8.19	11.500	9.163	9.163	Công an tỉnh	
15	Khu Lâm viên thành phố Lai Châu	1469/26.12.17; 1013/29.7.20	120.000	37.000	11.250	Ban QLDA thành phố Lai Châu	Lồng ghép: Ngân sách thành phố 17.550 triệu đồng; vốn tăng thu ngân sách tỉnh 8.000 triệu đồng
16	Hồ thủy lợi Cò Lá, huyện Tam Đường GĐ II	1414/31.10.19	30.000	23.000	23.000	Ban QLDA huyện Tam Đường	
17	Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn (GĐI)	1438/7.10.20	50.000	10.000	10.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	
18	Kè bảo vệ các vị trí xung yếu bờ suối Nậm Be, huyện Tam Đường	1365/23.9.20	43.900	23.900	23.900	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	Dự phòng NSTW 2019
(6)	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			577.710	502.671		Danh mục chi tiết tại Phụ lục 03
(7)	Thực hiện các chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và các nhiệm vụ khác chưa được quyết định danh mục đầu tư chi tiết				695.263		Phân bổ chi tiết sau
1	Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030				150.000		
2	Đề án phát triển hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung				298.263		
3	Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc tốt đẹp các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030				40.000		
4	Hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn				107.000		
5	Hỗ trợ hạ tầng các dự án phục vụ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp				100.000		
<b>B</b>	<b>NGUỒN THU XỎ SỔ KIẾN THIẾT</b>			40.461	135.000		
<b>I</b>	<b>Bố trí để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề và lĩnh vực</b>			32.661	81.000		
1	Các dự án đã quyết toán lĩnh vực giáo dục, y tế			3.827	3.827		Phân bổ chi tiết hàng năm theo các quyết định phê duyệt quyết toán
2	Trường trung học phổ thông Đào San huyện Phong Thổ	1344/31.10.18	8.100	1.539	1.539	Ban QLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	



TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Nhu cầu sau năm 2020	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
3	Trường trung học phổ thông huyện Sin Hồ	1343/31.10.18	12.500	3.295	3.295	Ban QLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	
4	Trung tâm y tế huyện Nậm Nhùn	1608/10.11.20	70.000	24.000	24.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	
5	Còn lại cho các dự án KCM giai đoạn 2021-2025				48.339		Danh mục chi tiết tại Phụ lục 03
II	<b>Bố trí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới.</b>				<b>13.500</b>		Bổ sung ngân sách huyện để hỗ trợ đầu tư cho các xã dự kiến đạt chuẩn NTM hàng năm
III	<b>Số còn lại bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục thiên tai</b>			<b>7.800</b>	<b>40.500</b>		
1	Kè bờ suối Nậm Bum thị trấn Mường Tè			7.800	7.800	Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT	
2	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				32.700		Danh mục chi tiết tại Phụ lục 03
C	<b>NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>				<b>860.000</b>		
1	Ngân sách tỉnh				256.027		Phân bổ chi tiết theo nguồn thu thực tế
2	Thành phố Lai Châu				250.000		
3	Huyện Tam Đường				31.500		
4	Huyện Phong Thổ				63.800		
5	Huyện Sin Hồ				29.400		
6	Huyện Mường Tè				36.908		
7	Huyện Than Uyên				65.611		
8	Huyện Tân Uyên				84.754		
9	Huyện Nậm Nhùn				42.000		





**DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ VỐN THU HỒI VỐN ỨNG TRƯỚC DỰ TOÁN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 52 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Quyết định ứng trước, tạm ứng	Số dư tạm ứng, ứng trước chuyển sang năm 2019	Số đã bố trí thu hồi năm 2019	Số đã bố trí thu hồi trong kế hoạch năm 2020	Số còn lại phải bố trí	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>		<b>35.951</b>	<b>6.900</b>	<b>3.801</b>	<b>24.783</b>	<b>24.783</b>	
<b>1</b>	<b>Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh</b>		<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	
-	Tuyển kè chống xói lở bảo vệ bờ suối khu vực hạ lưu mốc 68 (2) huyện Phong Thổ	621/QĐ-UBND ngày 16/6/2014	20.000	0		20.000	20.000	
<b>2</b>	<b>UBND huyện Nậm Nhùn</b>		<b>4.047</b>	<b>0</b>	<b>3.801</b>	<b>246</b>	<b>246</b>	
-	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính trị trấn huyện Nậm Nhùn giai đoạn II	520/QĐ-UBND ngày 30/5/2017	4.047	0	3.801	246	246	
<b>3</b>	<b>Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu</b>		<b>2.900</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.562</b>	<b>2.562</b>	
-	Thao trường kỹ thuật chiến thuật tổng hợp của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu	263/QĐ-UBND ngày 26/3/2013	2.900	0		2.562	2.562	
<b>4</b>	<b>Công ty TNHH MTV Khánh Hòa Lai Châu</b>		<b>4.129</b>	<b>3.000</b>	<b>0</b>	<b>1.030</b>	<b>1.030</b>	
-	Trang trại chăn nuôi lợn kết hợp thủy sản và trồng cây ăn quả lâu năm	716/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	4.129	3.000		1.030	1.030	Số đã bố trí năm 2019 là NSTW; Số còn lại thuộc trách nhiệm bố trí của NSĐP
<b>5</b>	<b>Công ty TNHH Chè Hồng Đức</b>		<b>4.875</b>	<b>3.900</b>	<b>0</b>	<b>945</b>	<b>945</b>	
-	Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Chè chất lượng cao	716/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	4.875	3.900		945	945	Số đã bố trí năm 2019 là NSTW; Số còn lại thuộc trách nhiệm bố trí của NSĐP





## DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: *52* /NQ-HĐND ngày *14* tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án/ngành lĩnh vực	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
<b>A</b>	<b>VỐN XDCB TẬP TRUNG TRONG NƯỚC</b>				<b>577.710</b>	<b>502.671</b>	
<b>I</b>	<b>Quốc phòng</b>				<b>53.000</b>	<b>53.000</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp 06 đồn biên phòng trên địa bàn các huyện Nậm Nhùn, Mường Tè	Nậm Nhùn; Mường Tè	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	20.000	20.000	
2	Công trình phục vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh	TP Lai Châu	2021-2023	NQ 02/NQ-HĐND ngày 22/3/2021	33.000	33.000	
<b>II</b>	<b>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</b>				<b>20.000</b>	<b>20.000</b>	
1	Mở rộng khu huấn luyện Tiểu đoàn cảnh sát cơ động Công an tỉnh	TP Lai Châu	2023-2025	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	20.000	20.000	
<b>III</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>				<b>39.000</b>	<b>19.161</b>	
1	Trường trung học phổ thông thành phố Lai Châu	Thành phố	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	14.000	3.600	Lồng ghép nguồn thu XSKT
2	Trường trung học phổ thông Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	25.000	15.561	Lồng ghép nguồn thu XSKT
<b>IV</b>	<b>Các hoạt động kinh tế</b>				<b>441.710</b>	<b>386.510</b>	
<b>a</b>	<b>Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản</b>				<b>157.850</b>	<b>125.150</b>	
1	Đề án Phát triển sản xuất nông nghiệp các xã đặc biệt khó khăn và xã biên giới, giai đoạn 2020-2025				13.750	13.750	Bổ sung ngân sách các huyện
-	Đường giao thông nội đồng vùng chè cổ thụ huyện Tân Uyên		2024		1.250	1.250	
-	Đường giao thông nội đồng vùng chè cổ thụ huyện Sìn Hồ		2021		1.250	1.250	
-	Đường giao thông nội đồng vùng chè cổ thụ huyện Phong Thổ		2021		11.250	11.250	
2	Thủy lợi Cù Thàng, xã Tà Mung, huyện Than Uyên	Than Uyên	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	26.000	26.000	
3	Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Nậm Nhùn; Trạm Kiểm lâm xã Tà Tổng huyện Mường Tè; Trạm Kiểm lâm xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ	Nậm Nhùn; Mường Tè; Sìn Hồ	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	13.100	13.100	
4	Sắp xếp dân cư bản Tác Tinh thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường	Tam Đường	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	20.000	20.000	



TT	Tên dự án/ngành lĩnh vực	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
5	Kè chống sạt lở Ban Chi huy quân sự huyện Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	20.000	20.000	
6	Kè chống sạt lở suối Pác Pạ, xã Vàng San, huyện Mường Tè	Mường Tè	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	45.000	12.300	Lồng ghép nguồn thu xổ số KT
7	Di chuyển dân cư bản Phó Hồ Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường ra khỏi vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai	Tam Đường	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	20.000	20.000	
<b>b</b>	<b>Giao thông</b>				<b>108.980</b>	<b>106.480</b>	
1	Nâng cấp đường Quốc lộ 32 - Bản Mường - Nậm Cung huyện Tân Uyên	Tân Uyên	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	40.000	40.000	
2	Đường ra biên giới đoạn từ bản Pho I - bản Nậm Tàn Mông - Mốc 56, huyện Sìn Hồ	Sìn Hồ	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	45.000	45.000	
3	Cầu treo Nậm Vạc, xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	2022	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	9.000	6.500	Lồng ghép ngân sách huyện Nậm Nhùn 2,5 tỷ đồng
4	Nâng cấp đường đi bản Pa Thắng, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè	Mường Tè	2023-2025	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	14.980	14.980	
<b>c</b>	<b>Cấp nước, thoát nước</b>				<b>29.980</b>	<b>29.980</b>	
1	Cấp nước cho các tổ dân phố, bản chưa được cấp nước sạch qua hệ thống tập trung huyện Tân Uyên	Tân Uyên	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	14.990	14.990	
2	Nâng cấp hệ thống nước sạch thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Mường Tè	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	14.990	14.990	
<b>d</b>	<b>Công nghệ thông tin</b>				<b>94.900</b>	<b>94.900</b>	
1	Xây dựng, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).	Tỉnh Lai Châu	2021-2022	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	14.900	14.900	
2	Xây dựng trung tâm lưu trữ điện tử và giám sát an ninh mạng tỉnh Lai Châu.	Tỉnh Lai Châu	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	30.000	30.000	
3	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Tỉnh Lai Châu	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	20.000	20.000	
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh giai đoạn 2021-2025	Tp. Lai Châu	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	30.000	30.000	
<b>e</b>	<b>Công trình công cộng tại các đô thị</b>				<b>50.000</b>	<b>30.000</b>	
1	Hạ tầng kỹ thuật khối cơ quan, khu dân cư, khu công cộng thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè	Mường Tè	2024-2026	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	50.000	30.000	
<b>V</b>	<b>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội</b>				<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	





TT	Tên dự án/ngành lĩnh vực	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
1	Trụ sở làm việc xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	2022-2024	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	12.000	12.000	
2	Trụ sở làm việc xã Nậm Pi, huyện Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	12.000	12.000	
<b>B</b>	<b>VỐN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT</b>				<b>112.500</b>	<b>81.039</b>	
<b>I</b>	<b>Bố trí để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề và lĩnh vực y tế.</b>				<b>67.500</b>	<b>48.339</b>	
1	Trường trung học phổ thông thành phố Lai Châu	Thành phố	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	14.000	10.400	Lồng ghép XD CB tập trung
2	Trường THPT Mường Tè	Mường Tè	2024-2025	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	6.000	6.000	
3	Trường trung học phổ thông Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	25.000	9.439	Lồng ghép XD CB tập trung
4	Trường phổ thông DTBT THCS và Trường phổ thông DTBT Tiểu học xã Nậm Ban, huyện Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	2021-2023	NQ 41/NQ-HĐND ngày 10/8/2021	22.500	22.500	
<b>II</b>	<b>Bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục thiên tai</b>				<b>45.000</b>	<b>32.700</b>	
1	Kè chống sạt lở suối Pắc Pạ, xã Vàng San, huyện Mường Tè	Mường Tè	2021-2023	NQ 49/NQ-HĐND ngày 13/12/2020	45.000	32.700	Lồng ghép XD CB tập trung